

Ngày 31/12/2025	33,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	11.9%	2.6%

2025	
ROE	24.6%
	+/- YoY ▲ 0.5%

Q4/25	
DT thuần	180
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 20.0
	YoY ▲ 2.00
	▼ 10.2%
	▲ 0.9%

2025	
DT thuần	753
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.00
	▲ 1.1%

Q4/25	
LN gộp	98.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 21.7
	YoY ▼ 1.70
	▼ 18.1%
	▼ 1.7%

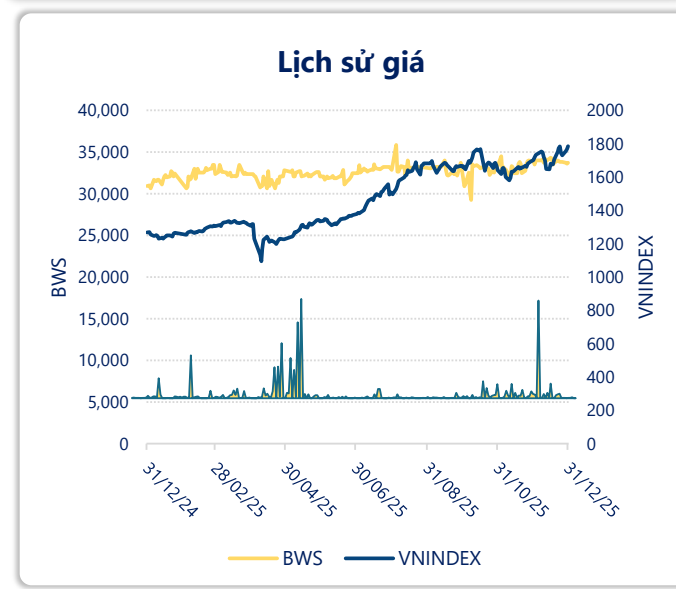
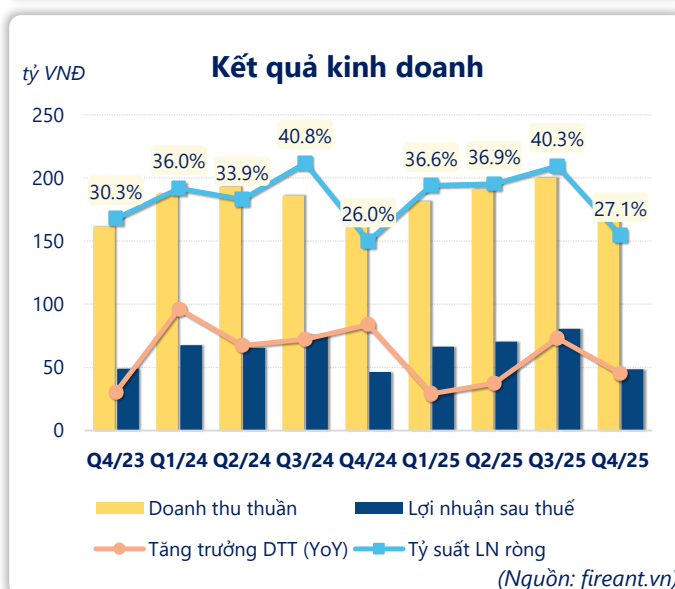
2025	
LN gộp	433
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.00
	▼ 0.6%

Q4/25	
LN thuần	56.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 33.1
	YoY ▲ 2.40
	▼ 37.1%
	▲ 4.4%

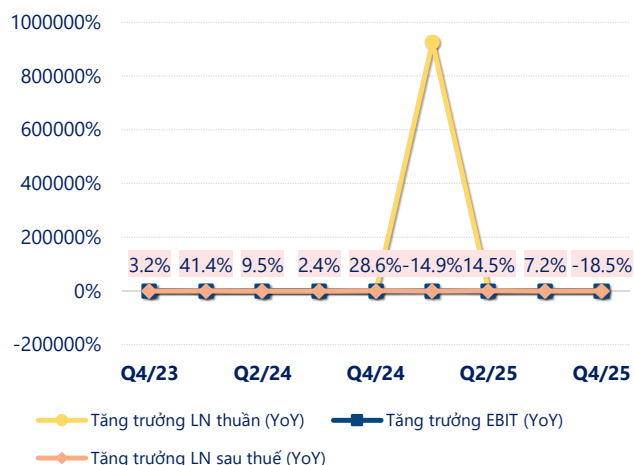
2025	
LN thuần	282
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 2.00
	▼ 0.7%

Q4/25	
LN sau thuế	48.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 32.0
	YoY ▲ 2.30
	▼ 39.7%
	▲ 4.9%

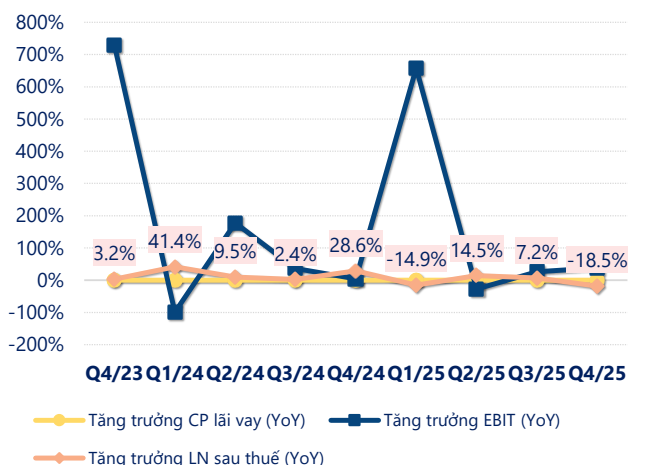
2025	
LN sau thuế	266
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.0
	▲ 4.5%



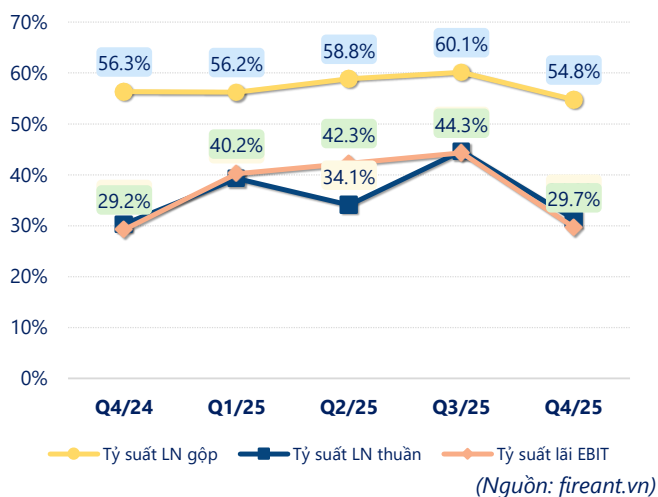
Tăng trưởng lợi nhuận



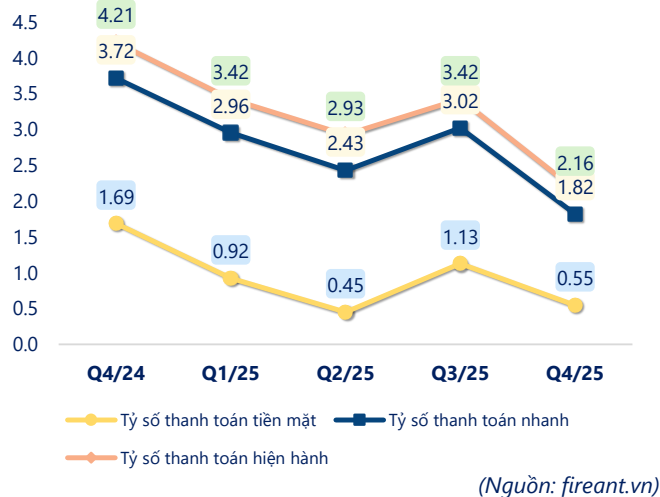
Tăng trưởng chi phí



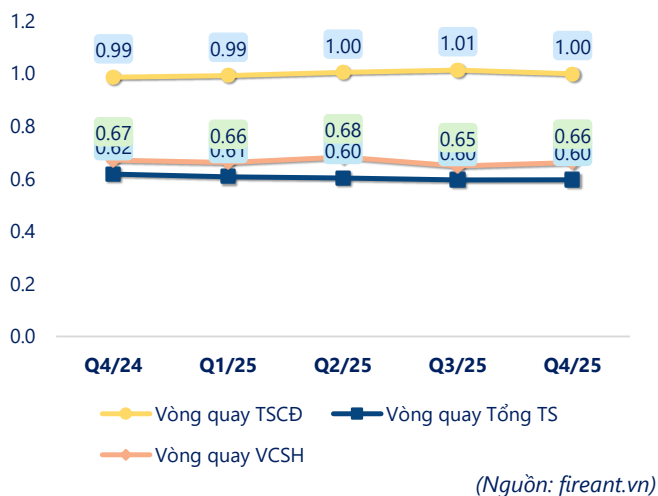
Tỷ suất lợi nhuận



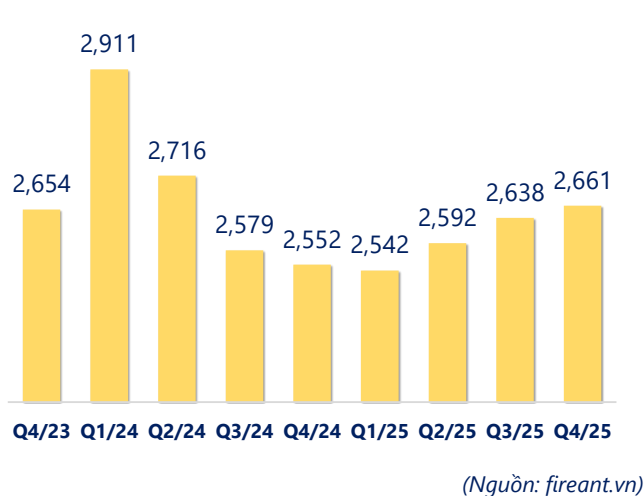
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	180	178	0.9%	753	745	1.1%
Giá vốn hàng bán	81.2	77.7	4.5%	319	309	3.5%
Lợi nhuận gộp	98.3	100	-1.7%	433	436	-0.6%
Doanh thu HĐTC	15.9	3.28	384%	46.8	24.7	89.2%
Chi phí TC	0	0.00		0.04	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.04	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	26.2	26.6	-1.6%	103	83.3	23.1%
Chi phí QLDN	31.7	23.1	37.4%	95.3	93.1	2.3%
LN thuần từ HĐKD	56.3	53.9	4.4%	282	284	-0.7%
Lợi nhuận khác	-3.04	-1.91	-59.2%	13.5	0.32	4116%
LN trước thuế	53.2	52.0	2.4%	296	285	3.9%
Lợi nhuận sau thuế	48.6	46.3	4.9%	266	255	4.5%
LNST của CĐ cty mẹ	48.6	46.3	4.9%	266	255	4.5%

(Nguồn: fireant.vn)

